

Bản án số: 73/2017/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Thế Hải

2. Ông Nguyễn Quốc Quân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng, cán bộ Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 11/8/1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; bố đẻ: Nguyễn Văn D, sinh năm 1962; mẹ đẻ: Vũ Thị L, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (đã ly hôn). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án 01: Tại bản án số 86/2015/HSST ngày 25/3/2015 của TAND quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội xử phạt 42 tháng tù giam về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, chấp hành án xong ngày 01/12/2016, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Tiền sử: Tại bản án số: 02/2011/HS-ST ngày 13/01/2011, TAND huyện L xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Tr, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 03h ngày 03/9/2017, S một mình đi lang thang mục đích xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn L ở thôn T, xã Tr quan sát thấy gia đình ông L đang ngủ, S nảy sinh ý định vào nhà ông L để trộm cắp tài sản. S nhảy qua bờ tường rào xây rồi đi vào khu vực nhà ngang cấp bốn có 03 gian (nhà dùng để đồ đạc, cạnh nhà ở của gia đình ông L), thấy cửa ra vào không khóa, S đẩy cửa đi vào quan sát thấy trong ngăn tủ kính của tủ ba buồng bằng gỗ kê sát bờ tường tiếp giáp với khu bếp có 02 cây máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG, 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG loại 15 inch và 01 bếp từ nhãn hiệu Model EID-225. S nhấc số tài sản trên để xuống nền nhà rồi lấy 01 chiếc ba lô màu đen để ở ngăn tủ dưới, đúc chiếc màn hình máy vi tính và chiếc bếp từ vào trong ba lô đeo lên sau lưng, hai tay cầm hai cây máy vi tính rồi đi theo lối cũ đi ra ngoài. S đi đến nhà ông Nguyễn Đình Kh ở thôn V (làm nghề lái xe ôm) S thuê ông Kh chở đến khu vực chợ V, huyện T. S đem tài sản vừa trộm cắp được đi tiêu thụ nhưng không được nên thuê xe taxi của một người không biết tên tuổi về khu vực gầm cầu cao tốc thuộc xã V. Sau đó S tiếp tục thuê anh Nguyễn Văn H ở xã V (làm nghề lái xe taxi) chở Sơn cùng toàn bộ số tài sản trộm cắp được đến gửi tại nhà anh Trần Anh T ở thôn T, xã Tr.

Đến chiều ngày 04/9/2017, S đem 02 cây máy vi tính và 01 màn hình máy vi tính trộm cắp được bán cho anh Nguyễn Văn N ở thôn H, xã Tr được 620.000đ, cùng ngày anh N bán lại cho một người không biết tên và địa chỉ được 720.000đ. Đến ngày 05/9/2017 S đem chiếc bếp từ đến nhà anh Nguyễn Văn Th ở thôn H, xã Tr nhờ anh Th đi bán nhưng không được nên bỏ chiếc bếp từ ở nhà anh Th, còn chiếc ba lô S đem vứt bỏ tại một ngôi nhà hoang ở thôn Th, xã Tr.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 07/9/2017 ông Lịch đã viết đơn trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án. Quá trình điều tra làm rõ S đã trộm cắp số tài sản trên của ông L, truy tìm và thu giữ được chiếc ba lô bị trộm cắp trên tại ngôi nhà bỏ hoang ở thôn Th, xã Tr và thu giữ chiếc bếp từ bị trộm cắp tại nhà anh Nguyễn Văn Th.

Ngày 20/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: Tổng số tài sản S trộm cắp của gia đình ông L có giá 6.200.000đ.

Cáo trạng số: 70/KSĐT-TA ngày 01 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: khoảng 03h ngày 03/9/2017, bị cáo đã trộm cắp của gia đình ông L gồm 02 cây máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG, 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG loại 15 inch và 01 bếp từ nhãn hiệu Model EID-225, 01 chiếc ba lô màu đen. Tổng trị giá tài sản S trộm cắp là 6.200.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp của bị cáo là táo bạo. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện L xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy đó phạm tội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Sơn thấy rằng, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc ba lô màu đen và 01 chiếc bếp từ Model EID-225 Sơn trộm cắp của ông Lịch, ngày 02/10/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho ông L là đúng chủ sở hữu.

Đối với 02 cây máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG (01 cây loại 250G và 01 cây loại 80G), 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG loại 15 inch, không thu hồi được nên cần buộc bị cáo S phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L trị giá số tài sản trên là 6.000.000đ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ của Nguyễn Văn N do thu lời từ việc bán tài sản do phạm tội mà có.

Đối với anh Nguyễn Văn N là người đã mua của Sơn 02 cây máy vi tính, 01 màn hình máy vi tính nhưng anh N không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Anh Tuấn và Nguyễn Văn Th là người đã cho Sơn để nhờ tài sản trộm cắp, nhưng anh T không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Còn Th vắng mặt tại địa phương khai nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Đình Kh, anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H là những người đã lái xe chở S nhưng không biết nguồn gốc số tài sản S cầm theo là do trộm cắp mà có; đối với người lái xe taxi chở S từ khu vực chợ V đến khu vực gầm cầu cao

tốc thuộc xã V, do S không biết tên tuổi địa chỉ và S không nói gì về nguồn gốc số tài sản S trộm cắp được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý những người này là có căn cứ.

Tại phiên tòa ông L, anh N đã được Tòa án triệu tập, nhưng vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điều 191 BLTTHS xử vắng mặt.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự. Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2017.

- Xác nhận ngày 02/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn L 01 chiếc ba lô màu đen, 01 chiếc bếp từ Model-225 là đúng chủ sở hữu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ của Nguyễn Văn N do thu lời từ bán tài sản do phạm tội mà có.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 6.000.000đ là trị giá số tài sản bị trộm cắp nhưng không thu giữ được.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông L có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo Sơn không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- Bị cáo+ Bị hại
- Lưu HS+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Minh Hiệp